

Tổ chức, cá nhân nước ngoài được thành lập công ty có vốn nước ngoài kinh doanh trong lĩnh vực thương mại (thực hiện quy định xuất nhập khẩu hàng hoá và quy định phân phối hàng hoá) tại Việt Nam bao gồm:

Các cá nhân nước ngoài là công dân của các nước thành viên của WTO, hoặc quốc gia có ký Hiệp định thương mại tự do với Việt Nam;

Các tổ chức, doanh nghiệp mang quốc tịch các nước thành viên của WTO, hoặc quốc gia có ký Hiệp định thương mại tự do với Việt Nam;

Đầu tư kiến và hợp số của chủ nhân bộ thành lập công ty có vốn nước ngoài kinh doanh trong lĩnh vực thương mại:

Đi với nhà đầu tư nước ngoài là cá nhân:

Hỗ chi u công ch ng của nhà đầu tư ;

Có năng lực tài chính để thực hiện dự án: Nhà đầu tư ch ng minh thông qua việc chu n b : Xác nh n số d tài kho n ngân hàng hoặc số ti t ki mang tên nhà đầu tư với số ti n t ng ng đ u t t i Vi t Nam;

Nhà đầu tư nước ngoài phải đảm bảo có đủ a đi m thực hi n d án: T c có h p đ ng thuê nhà hoặc thuê văn phòng t i Vi t Nam đ đ ng ký tr s công ty. Lưu ý thuê nhà chung c , nhà t p th . Yêu c u bên cho thuê cung c p: B n sao công ch ng Gi y ch ng nh n quy n s d ng đ t. Tr ng h p thuê của Công ty thì c n cung c p: Gi y ch ng nh n đ ng ký doanh nghi p (có ch c năng kinh doanh b t đ ng s n), Gi y ch ng nh n quy n s d ng đ t của nhà cho thuê, Gi y phép xây d ng toà nhà.

Việc xuất, nhập khẩu và phân phối các mặt hàng phải có mã HS và không thuộc trình tự cấp, hạn chế xuất nhập khẩu, phân phối và phù hợp với lộ trình theo cam kết của Việt Nam khi gia nhập WTO;

Địa chỉ nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức (công ty nước ngoài):

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của công ty tại nước ngoài (bên sao công chứng có hợp pháp hoá lãnh sự)

Hồ chiếu công chứng của người đi di trú theo pháp luật của công ty tại nước ngoài;

Hồ chiếu công chứng của giám đốc – người đi di trú theo pháp luật công ty tại Việt Nam;

Địa chỉ công ty nước ngoài (bên sao công chứng có hợp pháp hoá lãnh sự);

Có năng lực tài chính để thực hiện dự án: Nhà đầu tư là tổ chức chứng minh thông qua việc cung cấp: Báo cáo tài chính của công ty nước ngoài có kiểm toán, có lãi và được hợp pháp hoá lãnh sự, dịch công chứng sang Tiếng Việt. Trình tự hợp báo cáo tài chính của có lãi cung cấp thêm: Xác nhận số dư tài khoản ngân hàng tài khoản công ty tại nước ngoài;

Nhà đầu tư nước ngoài phải đảm bảo có địa điểm thực hiện dự án: Tổ chức có hợp đồng thuê nhà hoặc thuê văn phòng tại Việt Nam đã đăng ký trụ sở công ty. Lưu ý thuê nhà chung cư, nhà tập thể. Yêu cầu bên cho thuê cung cấp: Bên sao công chứng Giấy chứng nhận quy hoạch dự án. Trình tự hợp thuê của Công ty thì cần cung cấp: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (có chức năng kinh doanh bất động sản), Giấy chứng nhận quy hoạch dự án của nhà cho thuê, Giấy phép xây dựng toà nhà.

Việc xuất, nhập khẩu và phân phối các mặt hàng phải có mã HS và không thuộc trình tự cấp, hạn chế xuất nhập khẩu, phân phối và phù hợp với lộ trình theo cam kết của Việt Nam khi gia nhập WTO;

Thành lập công ty 100% vốn nước ngoài



Thị trường cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thành lập công ty có vốn nước ngoài kinh doanh trong lĩnh vực thương mại (thực hiện quy định xuất nhập khẩu hàng hoá và quy định phân phối hàng hoá)

Quy trình thực hiện

Trước khi thực hiện thị trường cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, nhà đầu tư kê khai trực tuyến các thông tin và đăng ký đầu tư trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kê khai hồ sơ trực tuyến, nhà đầu tư nộp hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho Cơ quan đăng ký đầu tư.

Sau khi Cơ quan đăng ký đầu tư tiếp nhận hồ sơ, nhà đầu tư mở tài khoản truy cập Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài để theo dõi tình hình xử lý hồ sơ.

Cơ quan đăng ký đầu tư sẽ đăng Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài để tiếp nhận, xử lý, trả kết quả hồ sơ đăng ký đầu tư, cấp nhật tình hình xử lý hồ sơ và cấp mã số cho đăng ký đầu tư.

Hồ sơ Nhà đầu tư nộp cho cơ quan đăng ký đầu tư bao gồm:

Vấn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư;

Bản sao chứng minh nhân dân/ thẻ căn cước công dân chiểu đi với nhà đầu tư là cá nhân; bản sao Giấy chứng nhận thành lập hoặc tài liệu tương đương khác xác nhận tính cách pháp lý đi với nhà đầu tư là tổ chức;

Đề xuất dự án đầu tư bao gồm các nội dung: nhà đầu tư thực hiện dự án, mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư, vốn đầu tư và phương án huy động vốn, địa điểm, thời hạn, tiến độ đầu tư, nhu cầu sử dụng lao động, đề xuất hưởng ưu đãi đầu tư, đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế – xã hội của dự án;

Bản sao một trong các tài liệu sau: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư; cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; báo lãnh vực năng lực tài chính của nhà đầu tư; tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư;

Thời hạn gửi quy tắc:

Trong thời hạn 30 – 40 ngày kể từ ngày nhận được đề hồ sơ, cơ quan đăng ký đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; trường hợp hợp tác chi phí thông báo bằng văn bản cho nhà đầu tư và nêu rõ lý do.

Nội dung Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư:

Mã số dự án đầu tư.

Tên, địa chỉ của nhà đầu tư.

Tên dự án đầu tư.

Đưa điểm thực hiện dự án đầu tư; diện tích đất sử dụng.

Mức tiêu, quy mô dự án đầu tư.

Vốn đầu tư của dự án (gồm vốn góp của nhà đầu tư và vốn huy động), tỉ lệ góp vốn và huy động các nguồn vốn.

Thời hạn hoạt động của dự án.

Tiền đề thực hiện dự án đầu tư: tiền đề xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động (nếu có); tiền đề thực hiện các mức tiêu hoạt động, hàng mức chi phí của dự án, trình tự hợp dự án thực hiện theo từng giai đoạn, phi quy định mức tiêu, thời hạn, nội dung hoạt động của từng giai đoạn.

Ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và căn cứ, điều kiện áp dụng (nếu có).

Các điều kiện đi với nhà đầu tư thực hiện dự án (nếu có).

Thẩm quy định cấp Giấy chứng nhận đầu tư

Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận, cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư sau:

Dự án đầu tư ngoài khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế;

Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp.

Địa chỉ công ty.

Danh sách thành viên.

Bên sao các giấy tờ sau đây: Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của các thành viên là cá nhân;

Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu tương đương khác của tổ chức và văn bản quy định; Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện theo quy định của thành viên là tổ chức

Đại diện thành viên là tổ chức nước ngoài thì bên sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu tương đương phải được hợp pháp hóa lãnh sự;

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đại diện nhà đầu tư đã được cấp.

Đại diện công ty Cổ phần:

Họ và tên

Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp.

Điều lệ công ty.

Danh sách cổ đông sáng lập và cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài (danh sách người đi diển theo quy định của pháp luật)

Bên sao các giấy tờ sau đây: Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của các thành viên là cá nhân;

Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu tương đương khác của tổ chức và văn bản quy định; Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đi diển theo quy định của thành viên là tổ chức

Đội ngũ thành viên là tổ chức nước ngoài thì bên sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu tương đương phù hợp pháp hóa lãnh sự ;

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với nhà đầu tư đã được cấp.

vietrustlaw